Thành phần tĩnh, ba vấn đề con trỏ và mẫu Singleton

Nguyễn Khắc Huy



Nội dung

- □ Thành phần tĩnh
- □ Ba vấn đề con trỏ
- □ Mẫu thiết kế Singleton



Thành phần tĩnh

- □ Thành phần của lớp (class members):
 - √Thành phần đối tượng (instance members).
 - Thuộc tính và phương thức thông thường.
 - Mỗi đối tượng có bản sao riêng.
 - √Thành phần tĩnh (static members).
 - Thuộc tính và phương thức tĩnh.
 - Các đối tượng dùng chung.

Thành phần dùng chung cho số u số trị lớn nhất trị nhỏ nhất

p1: PhanSo •Tử số •Mẫu số

p2: PhanSo •Tử số •Mẫu số

Thành phần tĩnh

```
□ Khai báo và sử dụng:
       ✓ Dùng từ khóa static.
       ✓Truy xuất bằng toán tử ::.
                                     PhanSo::m_iGiaTriLN = 10000;
  class PhanSo
                                     void main()
  private:
       static int m iGiaTriLN;
                                        PhanSo p1(1, 2);
  public:
                                        PhanSo p2(2, 3);
       static int layGiaTriLN();
  private:
                                        int x1 = PhanSo::layGiaTriLN();
       int
               m_iTu;
                                        int x2 = p1.layGiaTriLN();
               m_iMau;
       int
  };
```

Nội dung

- □ Thành phần tĩnh
- □ Ba vấn đề con trỏ
- □ Mẫu thiết kế Singleton



Ví dụ

```
class IntArray
                                void main()
private:
    int
           m_iSize;
                                   IntArray
                                             a1(5);
           *m_pData;
    int
                                   IntArray a2(a1);
public:
                                  a2 = a1;
     IntArray(int iSize);
IntArray :: IntArray(int iSize)
    m iSize = iSize;
    m_pData = new int[m_iSize];
```



Nội dung

- □ Thành phần tĩnh
- □ Ba vấn đề con trỏ
- □ Mẫu thiết kế Singleton



Ví dụ

```
class GlobalClass
 private:
  int value;
 public:
  GlobalClass(int v = 0) {
                               value = v;
  int getValue()
                               return value;
  void setValue( int v ) {
                               value = v;
```

Ví dụ (tt.)

```
void foo()
 if (!gPtr) // Initialization
        gPtr = new GlobalClass;
 gPtr->setValue(1);
                                         int main()
 cout << "\nfoo:" << gPtr->getValue()
                                          if (! gPtr)
void bar()
                                          foo();
 if (!gPtr)
                                          bar();
        gPtr = new GlobalClass;
  gPtr ->setValue(2);
 cout << "\nbar:" << gPtr ->getValue();
```

```
// Default initialization
GlobalClass *gPtr = 0;
        gPtr = new GlobalClass;
 cout << "\nmain:" << gPtr->getValue();
```

Có cách nào

tốt hơn?

Vấn đề





Mẫu Singleton

```
class GlobalClass
  int value;
  static GlobalClass * instance;
  GlobalClass(int v = 0) { value = v;
public:
  int getValue()
                                   return value;
  void setValue( int v )
                                   value = v;
  static GlobalClass *instance() {
       if (!instance)
              instance = new GlobalClass;
       return instance;
```

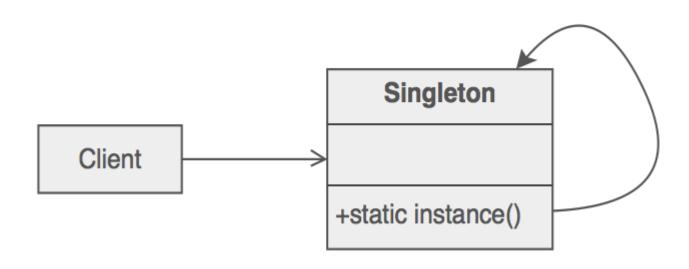
Ví dụ (tt.)

```
void foo() {
 GlobalClass::instance()->setValue(1);
 cout << "\nfoo:" << GlobalClass::instance() ->getValue();
void bar() {
 GlobalClass::instance()->setValue(2);
 cout << "\nbar:" << GlobalClass::instance() ->getValue();
GlobalClass *GlobalClass::instance =0; // Default initialization
int main() {
 cout << "\nmain:" << GlobalClass::instance() ->getValue();
 foo();
 bar();
```



Mẫu thiết kế Singleton

- Lớp đối tượng chỉ cần có duy nhất một thể hiện
- □ Ba vấn đề con trỏ trong Singleton





Mẫu thiết kế Singleton

- Định nghĩa một thuộc tính tĩnh là một thế hiện đối tượng của chính lớp đối tượng.
- Định nghĩa một phương thức tĩnh công khai truy xuất thể hiện trên.
- Khởi tạo ở lần đầu truy xuất cho thể hiện trong phương thức truy xuất công khai.
- Tất cả các hàm dựng được khai báo ở tầm vực protected hoặc private.
- Bên ngoài chỉ được phép sử dụng đối tượng thông qua thể hiện cung cấp bởi phương thức truy xuất công khai.



Bài tập

Bài tập 5.1: Xây dựng các lớp cần thiết để thực hiện các thao tác trên tam giác:

- □ Tính chu vi và diện tích.
- Tìm trọng tâm (giao 3 đường trung tuyến).
- Tìm tâm đường tròn ngoại tiếp (giao 3 đường trung trực).

(Gợi ý)

- Xây dựng 3 lớp điểm, đường thẳng, tam giác.
- □ Lớp điểm biểu diễn đỉnh tam giác.
- Lớp đường thẳng có các phương thức:
 - Khởi tạo đường thẳng đi qua 2 điểm.
 - Tìm giao điểm với đường thẳng khác.
 - Tìm đường thẳng vuông góc đi qua một điểm.



Lời cảm ơn

Nội dung được xây dựng dựa trên slide trình bày của Thầy Đinh Bá Tiến, Thầy Nguyễn Minh Huy.

